

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45/2018/DS – ST**

Ngày: 30/11/2018

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

1./ Ông Nguyễn Văn Ngư

2./ Ông Lâm Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2018/TLST – DS ngày 24/9/2018; Về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST – DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐST – DS ngày 14 tháng 11 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

Địa chỉ trụ sở chính: số 130, đường PDL, phường 3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

+Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hiếu T – Giám đốc chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Nguyễn Hiếu Tùy quyền lại cho bà Phan Như Th – Nhân viên kinh doanh, Ngân hàng TMCP ĐA chi nhánh Sóc Trăng (Theo văn bản ủy quyền số 35/QĐ ngày 12/10/2018)(bà Th có mặt).

Địa chỉ: Số 257, Quốc lộ 1A, phường 7, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng M, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp ĐT, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (Anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2018 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa*

ngày hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phan Như Th trình bày:

Vào ngày 27/5/2015, Ngân hàng TMCP ĐA, chi nhánh ST và anh Phạm Hoàng M có thỏa thuận, ký kết hợp đồng tín dụng số T15011/001, với nội dung Ngân hàng cho anh M vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 8,4%/năm, lãi suất quá hạn là 12,6%/năm, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 27/5/2015 đến 26/5/2018), mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay trả góp, lãi tính theo dư nợ ban đầu, biện pháp đảm bảo là tín chấp (trừ lương). Sau khi vay và nhận đủ số tiền 70.000.000 đồng của Ngân hàng thì anh M đã thanh toán tiền vốn, lãi đúng theo hợp đồng đã ký được 21 kỳ, đến ngày 28/01/2017 thì bắt đầu ngưng không thanh toán, tổng số tiền vốn và lãi anh M đã thanh toán cho Ngân hàng là 53.570.000 đồng (Trong đó vốn 38.724.840 đồng, lãi 14.845.160 đồng), còn nợ lại số tiền vốn chưa thanh toán là 31.275.160 đồng và tiền lãi tính đến ngày 18/7/2018 là 5.772.548 đồng (Trong đó lãi trong hạn: 2.778.507 đồng và lãi quá hạn: 2.994.041 đồng). Nay đã nhiều tháng, anh M không thanh toán tiền vốn và lãi theo định kỳ đúng hạn, đã vi phạm Điều 9 của Hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận, ký kết. Nên Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc anh Phạm Hoàng M thanh toán số tiền vốn và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký cho Ngân hàng tổng cộng là 37.047.078 đồng và tiền lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/7/2018 cho đến khi tất toán xong khoản tiền vốn và lãi vay.

* Bị đơn anh Phạm Hoàng M được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có lý do, cũng như không có ý kiến cho Tòa án biết về việc bị Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền vốn và lãi vay theo hợp đồng tín dụng số T15011/001 ngày 27/5/2015 mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Phạm Hoàng M. Xét thấy, anh Phạm Hoàng M đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phạm Hoàng M theo quy định.

[2]Về nội dung vụ án: Vào ngày 27/5/2015, Ngân hàng TMCP ĐA, chi nhánh ST với anh Phạm Hoàng M (công tác tại Công an huyện MT) có thỏa thuận, ký kết Hợp đồng vay trả góp số T 15011/001 ngày 27/5/2015, với nội dung Ngân hàng cho anh M vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 8,4%/năm, lãi suất quá hạn là 12,6%/năm, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 27/5/2015 đến 26/5/2018), mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay trả góp, lãi

tính theo dư nợ ban đầu, biện pháp đảm bảo là tín chấp (trừ lương). Sau khi vay và nhận đủ số tiền 70.000.000 đồng của Ngân hàng thì anh M đã thanh toán tiền vốn, lãi đúng theo hợp đồng đã ký được 21 kỳ, đến ngày 28/01/2017 thì bắt đầu ngưng không thanh toán, do anh Phạm Hoàng M bị kỷ luật nghỉ việc, còn nợ lại tổng cộng là 15 kỳ tiền vốn và lãi chưa thanh toán, tổng số tiền là 37.047.078 đồng. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Phạm Hoàng M không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA và cũng như không có ý kiến phản đối gì đối với số tiền còn nợ lại ngân hàng TMCP ĐA 15 kỳ tiền vốn và lãi tổng cộng là 37.047.078 đồng. Căn cứ vào Hợp đồng vay trả góp số T15011/001 ngày 27/5/2015, Khế ước nhận nợ (bút lục số 08), Danh sách vay tiền ngày 27/5/2015 (bút lục số 09), bảng kê tính lãi hồ sơ vay của anh Phạm Hoàng M, bảng sao kê hoạt động của khách hàng vay Phạm Hoàng M (bút lục 28 và 29) và các tài liệu chứng cứ khác của nguyên đơn cung cấp đều thể hiện chữ ký của bị đơn anh Phạm Hoàng M, có xác nhận của cơ quan công an huyện MT nơi anh M đã từng công tác. Nên Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ xác định anh Phạm Hoàng M có vay của Ngân hàng TMCP ĐA, chi nhánh ST số tiền 70.000.000 đồng, với hình thức trả góp vốn và lãi định kỳ hàng tháng, thời hạn thanh toán trong vòng 36 tháng, anh M đã trả cho Ngân hàng đủ số tiền vốn và lãi được 21 kỳ, còn nợ lại 15 kỳ tiền vốn và lãi (từ kỳ 22) chưa thanh toán, với tổng số tiền vốn và lãi là 37.047.078 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA đối với bị đơn anh Phạm Hoàng M được chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn anh Phạm Hoàng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Áp dụng: Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA đối với bị đơn anh Phạm Hoàng M, yêu cầu thanh toán tiền vốn và lãi vay, tổng số tiền là 37.047.078 đồng.

2./ Buộc anh Phạm Hoàng M có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi vay (tính đến ngày 18/7/2018) cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA là 37.047.078 đồng (*Ba mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi tám đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA có đơn yêu cầu thi hành án, anh Phạm Hoàng M chậm thanh toán số tiền vốn và lãi nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo Hợp đồng vay trả góp số T15011/001 ngày 27/5/2015 mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tính từ ngày 19/7/2018 cho đến khi hoàn tất nợ thanh toán.

3./ *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn anh Phạm Hoàng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.852.353 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi hai ngàn ba trăm năm mươi ba đồng*). Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 926.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003757 ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4./ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Phạm Hoàng M vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5./ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha